



DOI:10.22144/ctujos.2024.287

TÍN NGƯỠNG THỜ THẦN HÀ BÁ CỦA NGƯỜI ĐỒNG THÁP (TRƯỜNG HỢP KHẢO SÁT MIẾU AN KHƯƠNG, THÀNH PHỐ SA ĐÉC, TỈNH ĐỒNG THÁP)

Đỗ Thị Hà Thơ* và Ngô Trọng Phúc
Khoa Sư phạm, Trường Đại học Cần Thơ

*Tác giả liên hệ (Corresponding author): dththo@ctu.edu.vn

Thông tin chung (Article Information)

Nhận bài (Received): 27/12/2023

Sửa bài (Revised): 23/01/2024

Duyệt đăng (Accepted): 03/02/2024

Title: The belief of the Ha Ba deity among the people of Dong Thap (the case study of An Khuong temple, Sa Dec city, Dong Thap province)

Author(s): Do Thi Ha Tho* and Ngo Trong Phuc

Affiliation(s): Can Tho University

TÓM TẮT

Quan niệm về thần Hà Bá ở mỗi vùng có sự khác nhau, có vùng cho rằng Hà Bá là một ác thần, nhưng cũng có vùng lại cho rằng Hà Bá là một lương thần. Dù là quan niệm nào đi nữa thì người dân đều lập miếu thờ để cầu mong sự bảo trợ. Hiện nay, tỉnh Đồng Tháp còn duy nhất một ngôi miếu thờ thần Hà Bá là miếu An Khuong, tọa lạc tại đường Trần Văn Voi, khóm 2, phường 4, thành phố Sa Đéc. Qua khảo sát thực tế, miếu An Khuong hiện còn lưu giữ một đạo sắc phong ban cho thần Hà Bá năm Khải Định thứ 9 (1924) là minh chứng lịch sử ghi nhận việc thờ tự hợp pháp vị thần này trong quá khứ. Trong bài viết này, tín ngưỡng thờ thần Hà Bá của người Đồng Tháp được giới thiệu cơ bản; từ đó, giúp chúng ta hiểu hơn về tín ngưỡng thờ tự vị thần này và những thay đổi trong cách tiếp nhận tín ngưỡng này trong đời sống văn hóa của người Đồng Tháp cũng như người Tây Nam Bộ ở hiện tại.

Từ khóa: Miếu An Khuong, thần Hà Bá, thủy thần, tín ngưỡng, tỉnh Đồng Tháp

ABSTRACT

Conceptions of the god Ha Ba vary from region to region, with some believing him to be an evil spirit, while others believe him to be a benevolent spirit. Regardless of the conception, people have built temples to worship him in the hope of his protection. Currently, Dong Thap province has only one temple dedicated to Ha Ba, the An Khuong Temple, located at 2 Tran Van Voi Street, Hamlet 2, Ward 4, Sa Dec City. Through a field survey, the An Khuong Temple currently holds a royal decree bestowed upon Ha Ba in the ninth year of the Khai Dinh reign (1924), a historical testament to the legitimate worship of this god in the past. In this article, we will introduce the fundamental beliefs of the people of Dong Thap in the worship of Ha Ba that will help us to better understand the beliefs and the changes in the way this belief is received in the cultural life of the people of Dong Thap and the Mekong Delta in the present.

Keywords: An Khuong Temple, belief, Dong Thap province, Ha Ba deity, water deity

1. GIỚI THIỆU

Cùng với tín ngưỡng thờ thủy thần nói chung, tín ngưỡng thờ thần Hà Bá của người dân sống ở các vùng ven biển và địa vực có địa hình sông ngòi kênh rạch nói riêng có thể đã xuất hiện từ rất sớm trong lịch sử, nhưng đến nay các nhà nghiên cứu vẫn chưa xác định được thời điểm ra đời cụ thể của tín ngưỡng này. Dù thần Hà Bá có nguồn gốc từ Trung Quốc, nhưng từ bao đời nay, câu “*đất có Thổ Công, sông có Hà Bá*” được người dân Việt truyền tụng từ đời này qua đời khác, ít nhiều cũng phản ánh quan niệm về thế giới tâm linh của người dân khi muốn mưu cầu hạnh phúc và vận may trên bước đường chinh phục vùng đất mới/lập nghiệp. Nhất là đối với người dân mưu sinh trên sông nước bằng các ngành nghề như: vận tải hàng hải, thuyền buôn, chài lưới, chế biến thủy sản,... họ rất kiêng sợ và kính trọng Hà Bá. Người dân từng quan niệm Hà Bá là vị ác thần, là Ma Da rất ghê sợ. Từ tâm lý sợ hãi, chưa lường trước những nguy hiểm tiềm ẩn dưới nước, người dân đã lập miếu thờ thần Hà Bá vừa để tỏ ý tôn sùng vừa để cầu mong thần đừng giáng họa. Miếu thờ Hà Bá chủ yếu được lập ven sông hay chỗ giao nhau giữa các nhánh sông, trở thành chỗ dựa tinh thần, nơi gửi gắm niềm tin của những kiếp người phải sống cuộc sống lênh đênh trên sông nước. Theo thời gian, quá trình cộng cư của các tộc người Việt, Hoa, Khmer trên vùng đất Tây Nam Bộ đã dẫn đến hiện tượng cộng dung của các vị thần. Trong đó, các vị thủy thần đã dần dần được “quy tụ” với nhau để cùng thực hiện ước vọng được che chở và được ban phước lành của người dân. Theo thời gian, người dân Đồng Tháp đã giữ lại những vị thần có sức ảnh hưởng lớn, đủ quyền năng và đức độ để bảo trợ cho mình, buộc thần Hà Bá phải “thoái bộ” trong hệ thống thờ tự ở đình, miếu. Thay vào đó, người ta “đã thờ” thần với tư cách vị thần chung chung của sông hồ như trường hợp bức đại tự Hà Bạc 河泊 thiết trí ở trái khu chánh tâm của miếu An Khương, thành phố (Tp.) Sa Đéc, hay phải “hóa thân” cho thần. Trong phạm vi bài viết này, với những dữ liệu khả tín còn lưu dấu tại cơ sở thờ tự thủy thần duy nhất của tỉnh Đồng Tháp, miếu An Khương, những vấn đề liên quan được tìm hiểu nhằm giúp chúng ta hiểu thêm về đời sống tín ngưỡng của người Đồng Tháp trong quá khứ.

2. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Nghiên cứu được tiến hành trên cơ sở thu thập các dữ liệu bằng phương pháp điền dã thực hiện tại miếu An Khương thông qua các hoạt động như quan sát, phỏng vấn, chụp ảnh. Kết hợp với những thông tin được góp nhặt từ công trình nghiên cứu của học

giả đi trước, bài viết tiến hành phân tích, thống kê, mô tả, tổng hợp và nhận định các vấn đề liên quan đến tín ngưỡng thờ thần Hà Bá ở Đồng Tháp.

3. KẾT QUẢ VÀ THẢO LUẬN

3.1. Khái quát về miếu An Khương

Miếu An Khương tọa lạc ở đường Trần Văn Voi, khóm 2, phường 4, Tp. Sa Đéc, là ngôi miếu duy nhất còn lưu lại dấu vết thờ thần Hà Bá ở tỉnh Đồng Tháp. Trước đây, khu vực này là xóm chài, người dân chủ yếu sống bằng nghề chài lưới. Để cầu mong sự bảo trợ của các vị thủy thần những lúc dong thuyền ra khơi hay vào những mùa nước nổi cho cuộc mưu sinh, người dân đã chung tay lập miếu An Khương. Buổi đầu miếu được dựng ở ngã tư sông, sau này do sạt lở nên người dân đã dời miếu về vị trí hiện tại.

Về thời điểm thành lập miếu, ông Nguyễn Hữu Tấn - người quản lý miếu An Khương cho biết: miếu được xây dựng năm 1879. Lúc đầu miếu do tư gia quản lý, nhưng về sau giao lại cho địa phương. Trong thời gian đầu, miếu được xây dựng bằng lá khá thô sơ. Tính tới thời điểm hiện tại, miếu đã được trùng tu hai lần, lần đầu vào năm 2003 và gần đây nhất là năm 2014. Trải qua 5 đời tạo dựng và trùng tu từ năm Kỷ Mão (1879) đến nay, miếu An Khương được mở rộng, khung trang với diện tích khoảng 1.500 m².

Cổng miếu được thiết kế khá đơn giản với 2 gam màu chủ đạo là xanh và vàng, một điều đáng chú ý là cổng miếu không đặt ở ngay giữa lối vào miếu mà đặt sang bên trái (khi nhìn từ bên ngoài vào) so với vị trí của ngôi miếu. Mái của ngôi miếu không trang trí, được lợp ngói vảy cá, mang đậm nét văn hóa truyền thống. Miếu được chia làm 3 gian, mỗi gian đều trang trí các bức hoành phi và câu đối chữ Hán được chạm khắc điêu luyện và sơn thếp rực rỡ, giúp làm thiêng hóa không gian thờ tự. Đặc biệt, hai bên khánh thờ bà Thủy Long có đắp nổi hình hai con rồng vờn mây. Ngoài ra, trên tường ngôi miếu còn được điểm tô thêm bức tranh vẽ cảnh làng quê yên bình bên dòng sông Tiền với hoạt động chài lưới của cư dân.

Đối tượng thờ chính của miếu là Thủy Long Thánh mẫu, một vị nữ thần cai quản vùng biển. Trong tâm thức tín ngưỡng của người dân Việt, vị nữ thần này có nhiều nguồn gốc khác nhau. Thứ nhất vị thần này có liên quan đến tục thờ Bà Thủy trong tín ngưỡng thờ Mẫu của người Việt. Bà còn được gọi là Thủy Đức Thánh Phi, Thủy Long Nương Nương, Thủy Long Thần Nữ, Đệ nhất Thánh phi Nương nương,... Thứ hai, dưới ảnh hưởng của Phật

giáo, vị thần này được dân gian cho là Long Nữ, Thị giả cho Quan Âm Bồ Tát. Thứ ba, chịu ảnh hưởng của tín ngưỡng sùng bái Long Vương nên người dân đã xem vị thần này là con của Long Vương, tức Công chúa Thủy Tề. Thứ tư, dân gian còn quan niệm bà là hóa thân của vị thần biển Thiên Y A Na của người Chăm. Thứ năm, dân gian tương truyền bà thuộc dòng dõi vua Cao Miên. Do vương triều bị lật đổ, bà đã đưa theo trâu bò đến Phú Quốc, mộ dân khai khẩn. Dù nguồn gốc vị thần này có khác nhau, nhưng về cơ bản trong tâm thức tín ngưỡng của

người dân Việt, thần Thủy Long là vị thần bảo vệ người dân sinh sống và mưu sinh trên sông nước.

Bên cạnh vị thần thờ chính này, miếu An Khương còn phối thờ tập hợp thần linh bảo vệ biển cả và sông hồ như: Nam Hải 南海, Bắc Hải 北海, Hà Bạc 河泊, Đại Càn Quốc gia Nam hải 大乾國家南海. Khánh thờ và bài vị viết bằng chữ Hán được thiết trí trang trọng ở bên trái và phải khánh thờ Thủy Long Thánh mẫu ở khu vực chánh tâm.



Hình 1. Miếu An Khương tại Tp. Sa Đéc

Miếu An Khương xưa nay vốn có nhiều lễ hội trong cùng một năm như: lễ Cầu an, lễ cúng chữ Tầu, vía Bà tháng Giêng, vía Bà tháng Hai. Tuy nhiên lễ lớn cúng lễ hàng năm là lễ cúng Thủy Cung Thánh Mẫu diễn ra và các ngày 13, 14 và 15 tháng 10 âm lịch. Tùy vào tình hình thực tế, có năm lễ chỉ diễn ra vào hai ngày 14 - 15 tháng 10 âm lịch.

Trong các ngày này, các vị cao niên trong Ban quản lý miếu cùng người dân địa phương và dân thập phương đến chiêm bái, cầu đảo chung tay tổ chức lễ rất đông vui và nhộn nhịp. Lễ cúng Bà có rất nhiều nghi thức như lễ tế Tiên cô Hương chức, lễ Túc yết, lễ Chấp minh, lễ Chúc thọ, lễ Thịnh sinh, lễ Chánh tế, lễ Viên mãn, lễ Thịnh sắc. Các tiết lễ được thực hành một cách đầy đủ, trang nghiêm nhằm bày tỏ lòng thành kính của cư dân địa phương đối với ơn che chở của Bà trong năm qua và cầu mong được Bà tiếp tục gia hộ cho toàn dân trong năm tới.

Sau phần lễ trang trọng, miếu An Khương còn tổ chức hát bội. Những truyện tích ca ngợi sự linh ứng của thần hay những truyện tích nêu cao tinh thần yêu

nước, trọng nghĩa, hiếu đạo,... được diễn xướng vừa mang tính giải trí vừa có ý nghĩa giáo dục và trao truyền giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của dân tộc đến với thế hệ trẻ.

3.2. Từ nguồn gốc tín ngưỡng thờ thần Hà Bá

Tín ngưỡng thờ thần Hà Bá là một trong số những tín ngưỡng của người dân sinh sống ven các con sông. Về nguồn gốc của tín ngưỡng thờ thần Hà Bá, trong một số nghiên cứu cho rằng tín ngưỡng này vốn là sản phẩm của cư dân cư trú ở lưu vực sông Hoàng Hà Trung Quốc. Thần Hà Bá vốn là thân cá, về sau biến thành hình người:

Bác vật chí quyển 7 viết: Ngày xưa khi vua Vũ quan sát Hoàng Hà, thấy một người thân cá nói rằng: Ta là tinh Hoàng Hà, tức là Hà Bá. Vốn xưa là Phùng Di, người Đông Hương ở Hoa Âm, đắc đạo hóa thành Hà Bá. Hà Bá là chủ các con sông, xưng vương, có người phò tá, tổ chức thành một triều đình dưới nước. Người dân sáng tạo ra mẫu tượng Hà Bá, quỳ lạy cầu đảo, khi hạn hán thường đốt núi để cầu

mưa. Tương truyền thần núi lấy con gái Hà Bá, nên Hà Bá thấy lửa bèn kêu mưa xuống để cứu (Hinh, 2007, tr. 356).

Theo đó trong văn hóa Hán, Hà Bá cũng như các vị thủy thần khác được sáng tạo đều là thần chủ quản về thủy ở các sông ngòi. *Tâm linh Việt Nam* của Nguyễn Duy Hinh cho hay trong lịch sử, người dân Trung Quốc có tập tục cầu mưa là thường cầu đến Long Vương. Đến khi tư tưởng Long Vương của Phật giáo du nhập vào Trung Quốc, Long Vương đã xuất hiện không chỉ mang tước hiệu vương mà còn được xuất hiện với diện mạo giống con người và: mưa tuy được đề cập đến nhưng tâm linh Thủy chủ yếu là Thủy quan, Thủy thần tức Hà Bá của Trung Quốc rồi hội nhập với Long Vương của Phật giáo. Hà Bá cũng như các Thủy thần đều là Thủy quan tức coi về Thủy các sông ngòi mà chủ yếu là Hoàng Hà (Hinh, 2007, tr.357).

Như vậy, khi Phật giáo du nhập vào văn hóa Trung Quốc, hình tượng Long Vương, Hà Bá đã thể hiện một sự hợp dung với hình tượng Tứ Hải Long Vương, Hà Bá vốn được người dân sáng tạo ra trước đây, để thực hiện chức năng cai quản dưới nước.

Trong quá khứ, chính quyền phong kiến Trung Quốc đặt ách đô hộ và thực hiện chính sách đồng hóa văn hóa ở Việt Nam. Tuy nhiên do có sự tương đồng về quan niệm cũng như cầu mong sự che chở, bảo hộ của thế lực siêu nhiên để chinh phục môi trường sông nước, biển cả của người dân hai nước, tín ngưỡng thờ thủy thần nói chung và tín ngưỡng thờ thần Hà Bá nói riêng đã nhanh chóng được người dân Việt tiếp thu và trở thành một vị thần không thể thiếu trong đời sống tâm linh của mình. Tiêu Hà Minh trong *Đi tìm điển tích thành ngữ* cho hay:

Một hôm, có quỷ từ trên trời xuống thấy Thổ công cai quản một vùng rộng lớn còn Hà Bá chỉ cai quản một vùng nước nhỏ chạy xung quanh, nó mới nảy ra ý đồ định chiếm ngự một phần sông, một phần đất ở đây. Ngay lập tức nó đến gặp Thổ công, xin ngài cho phép xây thành và được đồng ý.

Nhưng trước khi xây dựng nó không làm lễ tạ khiến Hà Bá nổi cơn lôi đình. Hà Bá liền cho nước chảy vào đất theo mạch nước ngầm. Hễ thành của quỷ cứ xây đến đâu là nước lại xói mòn nên thành lại bị đổ đến đó.

Thổ công thấy nước xâm phạm đến đại phẩm của mình cai quản thì tức giận, sai dân sự đến cứ thấy nước ở đâu là lấy đất chặn ngang không cho nước chảy lan ra.

Lúc này ở dưới thủy phủ, Hà Bá thấy nguồn nước của mình bị tắc nên lấy làm bức bối, liền dâng nước lên cao, đánh vỗ vào đất khiến cho đất phải lở ra trời cả xuống nước.

Hai vị thần đánh nhau làm cho đất lở, cây cối ngổn ngang, nước sông bị đục ngầu và dân tình kiệt quệ. Cuối cùng, cả hai mới nhận ra là con quỷ làm bậy bạ và quyết định gặp nhau thỏa thuận.

Hà bá nói: “Ta Thần Sông, cai quản sông, kẻ nào xâm phạm sông của ta thì ta khắc trị”. Thổ công cũng nói “Ta Thần Đất, kẻ nào xâm phạm đất của ta thì không xong với ta. Ta với người không dính líu gì với nhau, không đánh nhau nữa, mà sinh lở đất, cây cối lụi tàn, lũ lụt ngập nhà”. Rồi cả hai vị thần cùng nói “Đất có Thổ Công, sông có Hà Bá. (Minh, 2018, tr. 249 - 250).

Từ câu chuyện này, câu thành ngữ “*đất có Thổ Công, sông có Hà Bá*” được truyền miệng trong dân gian, hàm chứa quan niệm về thế giới tâm linh trong văn hóa cộng đồng của người Việt từ xưa đến nay, mang ý nghĩa giáo dục sâu sắc về truyền thống thờ cúng nhớ ơn chư vị thần linh. Theo thời gian, không biết từ khi nào, dân gian không mấy thiện cảm với vị thần Hà Bá và xem là ác thần. Có lẽ là bắt đầu từ việc có những người bị chết đuối nên trong tâm thức dân gian cho rằng họ bị Hà Bá bắt đi. Dù vậy, dân vẫn lập miếu để thờ nhằm bày tỏ lòng thành của mình đến vị thần này với hy vọng thần thấu tỏ được điều ấy mà không “giáng họa”. Là một quốc gia có nhiều kênh rạch, sông ngòi, đường bờ biển kéo dài từ Bắc chí Nam, nên sự hiện diện của thần Hà Bá trong đời sống tâm linh người Việt không có gì là lạ. Có lẽ biết là có thần cai quản sông nước cho nên ở một số vùng, mỗi khi có đám tang qua cầu, gia chủ thường bỏ tiền lễ hoặc tiền vàng mã xuống với ý trả tiền qua sông cho người mất cũng giống như người trần mắt thịt phải trả tiền lộ phí khi qua cầu, qua sông cho người canh giữ các bến phà.

Theo sử liệu, những ghi chép trong *Khâm định Đại Nam hội điển sự lệ* ghi rõ việc phê chuẩn lập miếu và lễ vật tế lễ thần Hà Bá thời vua Gia Long và Minh Mạng như sau:

– “*Năm Gia Long thứ 14, theo lời chuẩn tâu cho doanh Quảng Đức làm miếu Hà Bá ở cửa biển Thuận Trục thuộc xã Hà Trung, hằng năm vào 2 tháng trọng xuân, trọng thu, sau khi tế ở miếu Hội đồng 1 ngày thì tế, lễ vật là 1 con heo, 1 mâm xôi, do 1 viên quan ở dinh Quảng Đức khâm mạng đến tế. Lại chuẩn cấp 2 người thực có tên trong sổ ở xã làm người hầu hạ. Năm Minh Mạng thứ 9, chuẩn lời nghị: Ở chỗ sông Lô, sông Thao 2 sông gặp nhau*

thuộc trấn Sơn Tây, chọn chỗ làm miếu Hà Bá, hằng năm cứ mùa xuân và mùa thu đến tế, lễ phẩm bằng 1 con trâu, 1 con lợn, 1 mâm xôi, 2 mâm quả phẩm, do quan ở trấn ấy đội mũ, mặc áo triều phục thường làm lễ. Phẩm hằng năm sau tiết sương giáng, đều mừng được yên sóng, sẽ có chi riêng phát hương lụa trong kho để lễ tạ, lễ phẩm cũng như tế xuân và tế thu” (tr. 504).

Và việc ban sắc phong thăng trật cho thần Hà Bá:

Năm Minh Mạng đầu... Lại xuống chỉ chuẩn cho: Vị thần ở cửa biển Thuận An làm hạng trên, vị thần ở cửa bể Tư Hiền, vị thần Hà bá đều làm hạng giữa, sắc phong đều 1 đạo, miếu thần Hà bá ở cửa Thuận Trục sắc phong 1 đạo (Nội các triều Nguyễn, 1993, tr. 174).

Hiện nay, một số địa phương vẫn còn đền thờ thần Hà Bá được xây dựng từ rất lâu với kiến trúc độc đáo, hằng năm người dân vẫn tiến hành các lễ hội đặc sắc xoay quanh việc thờ cúng thần, có thể kể đến như: Đền Hà Bá ở xã Đông Hải, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương được xây dựng từ thế kỷ XIII, lễ diễn ra ngày mùng 8 tháng Giêng; Đền Hà Bá ở xã Thạch Lỗi, huyện Thạch Thất, Hà Nội được xây dựng từ thế kỷ XVIII, lễ diễn ra ngày mùng 10 tháng Giêng; Miếu Hà Bá ở xã Tân Phong, huyện Cai Lậy, Tiền Giang được xây dựng từ thế kỷ XIX, lễ diễn ra ngày 15 tháng Giêng. Ở các cơ sở thờ tự này, người dân đều có đức tượng thần Hà Bá bằng đồng hoặc bằng gỗ với chiều cao từ 1 đến 1,5 m.

Trong quyển *Tục thờ thần ở Huế* của Huỳnh Đình Kết, có đề cập đến tín ngưỡng thờ thần Hà Bá như sau: Vùng Huế có bờ biển dài từ bắc đến nam, có nhiều đầm phá vũng nước sâu; lại có sông ngòi lớn nhỏ ở khắp địa bàn, người dân ở đây luôn gắn bó cuộc sống của mình với hoàn cảnh địa lý này trong làm ăn, sinh sống, đi lại,... Song cũng không tránh khỏi những rủi ro do chìm đắm tàu thuyền, sây chân nước cuốn,... thiệt hại nhiều của cải và cả đến nhân mạng. Do đó Hà Bá là một vị thần cai quản lĩnh vực này đã được tôn thờ. Dân gian quan niệm rằng sở dĩ có người bị chết nước (chết trôi) là do Ma Rà gây hại. Vấn đề này đã để lại dấu ấn rất đậm nét trong đời thường; trẻ con có trò chơi “hợp Ma Rà”; người lớn cho rằng con người có số có dòng chết trôi; người làm nghề sông nước cư dân đánh cá trên sông, biển, đầm phá lại rất sợ sệt đối với Ma Rà. Nhắm tự trấn an mình, bù đắp khoảng trống tinh

thần trước cơn sóng dữ, lạch nước sâu,... nên họ đã tôn vinh thần Hà Bá, lập miếu thờ nhiều nơi; chủ yếu là cư dân “thủy diện” và một bộ phận ở ven sông, ven đầm phá (Kết, 1998). Trong một công trình công bố trên tạp chí B.A.V.H. các tác giả Asallet và Nguyễn Đình Hòa đã thống kê được 8 miếu thờ trên sông Hương và sông Đông Ba, khu vực trung tâm thành phố. Nhiều nơi còn lưu giữ được số lượng lớn sắc phong ban cho thần Hà Bá như đình làng Gốm (Bắc Giang) có tổng cộng 28 đạo sắc phong của nhà Nguyễn ban cho thần với tôn danh Hà Bá Đại Vương. Ngoài danh xưng thường nghe là Hà Bá Thủy quan, Thủy Long Hà Bá, Thủy Long Hà Bá Thủy quan, ở nhiều địa phương, thần Hà Bá còn xuất hiện với danh xưng khác như Hà Bá Long Vương (đền Phú Vinh, Nghệ An), Hà Bá Đại Vương (đình làng Gốm, Bắc Giang). Văn tế làng An Cựu (Thừa Thiên Huế) ghi danh hiệu thần là: “Thủy phủ Hà Bá linh thần, trứ phong Hoàng ân, Quảng trạch, Hoàng bác, Linh tinh, Vượng nhuần, Dực bảo Trung hưng Trung đẳng thần, trứ gia tặng thâm hiệp thượng đẳng thần”. (Kết, 1998, tr. 41-42).

Đến đây có thể thấy, trên cùng một đối tượng thờ tự thần Hà Bá, ở nhiều địa phương đã xuất hiện nhiều danh xưng khác nhau. Trên hành trình Nam tiến, tín ngưỡng thờ thần Hà Bá cũng theo bước chân của cư dân Bắc và Trung đến với vùng đất Sa Đéc, Đồng Tháp mà ở đó sự “hóa thân” của vị thần này cũng được hình thành trên quá trình cộng cư của các tộc người Việt - Hoa - Khmer và nhu cầu cần bảo trợ của thế lực thủy thần ở vùng miền sông nước. Danh xưng thần Hà Bá khảo cứu được ở miếu An Khương góp phần minh chứng cho đặc trưng nhiều tên gọi của thần.

3.3. Đền tín ngưỡng thờ thần Hà Bá ở miếu An Khương

Miếu An Khương là ngôi miếu duy nhất thờ tập hợp thủy thần nhiều nhất của tỉnh Đồng Tháp. Tuy nhiên qua khảo sát thực tế, vị thần Hà Bá hoàn toàn không thấy xuất hiện trong hệ thống bàn thờ hay bài vị của miếu.

Hệ thống di sản văn hóa Hán Nôm của miếu An Khương gồm: 9 cặp câu đối, 5 hoành phi, 12 bài vị, 1 đạo sắc phong ban cho thần Hà Bá cung cấp dấu vết duy nhất và thông tin thú vị liên quan đến tín ngưỡng thờ thần Hà Bá của người dân tổng An Trung, huyện Vĩnh An, tỉnh Sa Đéc xưa. Nội dung đạo sắc phong cụ thể như sau:



Hình 2. Sắc phong ban cho thần Hà Bá lưu giữ tại miếu An Khương

Nguyên văn chữ Hán:

勅沙 的永安縣,安忠總奉事水府河壩龍宮之神,著封泓恩廣澤泓博靈靜旺潤澄湛尊神,護國庇民,稔著靈應節蒙,頒給勅封準許奉事。肆今正值朕四旬大慶節,經頒寶詔,覃恩禮,隆登秩,著加贈蒙順中等神。特準奉事,用誌國慶而申祀典。欽哉!

啟定 玖年 柒月 貳拾 五日。

Án: 勅命之寶

Phiên âm Hán Việt:

Sắc Sa Đéc tỉnh, Vĩnh An huyện, An Trung tổng phụng sự Thủy phủ Hà Bá Long cung Chi thần, trứ phong Hoàng ân Quảng Trạch Hoàng bác Linh tĩn Ưông nhuận Trùng trạm Tôn thần, hộ quốc tỳ dân, nhậm trứ linh ứng tiết mông, ban cấp sắc phong chuẩn hứa phụng sự. Tứ kim chính trị Trẫm tứ tuần đại khánh tiết, kính ban bảo chiếu đàm ân lễ, long đăng trật, trứ gia tặng Mông thuận Trung đẳng thần. Đặc chuẩn phụng sự, dụng chí quốc khánh nhi thân tự điển. Khâm tai!

Khải Định cửu niên thất nguyệt nhị thập ngũ nhật.

Án: Sắc mệnh chi bảo

Dịch nghĩa:

Sắc cho tổng An Trung, huyện Vĩnh An, tỉnh Sa Đéc phụng thờ Thủy phủ Hà Bá Long cung Chi thần,

được phong là Hoàng ân Quảng Trạch Hoàng bác Linh tĩn Ưông nhuận Trùng trạm Tôn thần, giúp nước yên dân, linh ứng đã lâu, từng được ban sắc phong chuẩn hứa cho thờ phụng. Nay đúng dịp mừng thọ tứ tuần của Trẫm, đã ban bảo chiếu ra ân rộng rãi, lễ lớn gia tặng cấp bậc nên gia tặng là Mông thuận Trung đẳng thần. Đặc biệt chuẩn hứa cho thờ phụng, đề ghi nhớ ngày mừng của đất nước và làm rõ phép tắc thờ tự. Hãy kính tuân theo!

Ngày 25 tháng 7 năm Khải Định thứ 9.

Án: Sắc mệnh chi bảo

Xét về mặt văn tự, chữ Bá壩 có nghĩa là: “Máng nước, chặn ngang sông cho nước chảy thẳng bằng thông thả để hai bên bờ sông hưởng lấy cái lợi tưới rớt không bị đại hạn không bị ngập lụt gọi là bá” (Chữ, 2009, tr. 142). Từ thích nghĩa này đã góp phần minh chứng cho khía cạnh phúc thần của thần Hà Bá. Điều này lại càng phù hợp với địa vực của vùng đất Sa Đéc - nằm ở bờ nam sông Tiền. Đến đây có thể thấy tín ngưỡng thờ Hà Bá nguyên thủy đã phân nào hợp dung với điều kiện môi trường sinh sống ở Đồng Tháp. Trong danh xưng nhà Nguyễn ban sắc phong cho Hà Bá ở miếu An Khương là Thủy phủ Hà Bá Long cung cũng đã hướng đến yếu tố Thủy (Thủy phủ) và Long (Long cung), càng xác định đây là vị thần cai quản vùng sông nước. Qua danh xưng này, người dân Sa Đéc bấy giờ đã tiến tới một sự đồng nhất vị thần Hà Bá với bà Thủy Long.

Nghiên cứu về Đạo Mẫu Việt Nam cũng có đề cập đến sự đồng nhất này:

Bà Thủy Long còn có nhiều tên gọi khác như Thủy Long Hà Bá, Long Vương Thần Nữ, Bà Thủy

Tề... Trong quan niệm dân gian, Bà là nữ thần giếng, Thần sông rạch, Thần cù lao, Thần hải đảo, tức vị thần cai quản vùng sông nước. Cũng có quan niệm Bà là hóa thân của Thiên Y Ya Na. Vị thần này thể hiện tính lưỡng diện, một mặt, Bà là nơi ngư dân gửi gắm sự bảo trợ của mình trong mỗi chuyến đi biển đầy thách thức và may rủi, mặt khác, nếu làm điều gì “xúc phạm” tới Bà, như thả các vật dụng xuống “thủy cung”, cứu người đã bị Bà “dìm” chết để trừng phạt, không làm lễ “vớt vong” hay “chuộc vong”... thì Bà lại trở thành vị ác thần đáng sợ (Thịnh, 2010, tr. 259-260).

Như vậy theo quan niệm dân gian, bà Thủy Long có liên quan đến thần giếng. Dù là thần giếng thì cũng là cai quản vùng nước. Tuy nhiên hình tượng bà Thủy Long hiện diện trong đời sống tín ngưỡng đã được tái lập trong những cộng đồng cư trú khác nhau ở từng địa vực. Chính vì vậy, từ danh xưng Thủy Long rồi Thủy Long Hà Bá cũng được quan niệm một cách không giống nhau khi định vị về vai trò và chức năng của vị thần này mà ở đó tính lưỡng diện của vị thần này phải xuất phát từ điều kiện cụ thể của cộng đồng cư trú. Nhất là mức độ ảnh hưởng của giao lưu văn hóa và sự tác động từ hiệu ứng truyền miệng dân gian. Trong quá khứ, người dân đã từng xem vị thần Hà Bá là ác thần, là Ma Da. Chính vì vậy khi ghép chung hai vị thần này thì sẽ vừa là phúc thần nhưng đồng thời cũng là ác thần. Khi là phúc thần thì là Thủy Long Thánh mẫu, là thần cứu mạng, hộ mạng. Khi là ác thần thì Thủy Long hiện diện qua cái tên tích hợp là Hà Bá Thủy Long, Hà Bá thủy quan, tức Ma Da, chuyên dìm chết người. Với kết quả khảo cứu, khía cạnh là ác thần của thần Thủy Long ở địa vực Sa Đéc là tương đối mờ nhạt, bằng chứng cho dấu vết diễn hóa theo quy luật thiện hóa của thần Thủy Long hiện còn lưu lại ở bức hoành phi *Thủy Long Thánh mẫu* 水龍聖母, dòng chữ khắc tên *Thủy Long nương nương* 水龍娘娘 dưới chân tượng bà ngay khánh thờ trong khu vực chánh tâm của miếu An Khương. Ngoài ra, các bức hoành phi và câu đối Hán Nôm khác ở miếu đều ca ngợi công lao che chở, bảo vệ của Bà, có thể kể đến như:

Hai cặp câu đối khoán thủ danh tự thần Thủy Long:

水德配天護國庇民歌樂利

龍宮稱后慈航濟衆亨昇平

Phiên âm Hán Việt:

Thủy đức phối thiên hộ quốc tỵ dân ca nhạc lợi,
Long cung xưng hậu từ hàng tế chúng hưởng
thăng bình.

Dịch nghĩa:

Thủy đức sánh trời, giúp nước yên dân ca nhạc lợi,

*Long cung xưng hậu, thuyền từ độ dân hưởng
thanh bình.*

Và:

水化新培盛哉協和闡海內

龍生興植美哉普請振鄰中

Phiên âm Hán Việt:

Thủy hóa tân bồi thịnh tai hiệp hòa văn hải nội,

Long sinh hưng thực mỹ tai phổ thỉnh chấn lân
trung.

Dịch nghĩa:

*Nước hóa ruộng mới, thịnh thay (sự) hòa hợp
vang khắp biển,*

*Rồng sinh cây nẩy, đẹp thay (tiếng) mời gọi
truyền khắp làng.*

Hay như câu đối ngợi về đức thánh và ơn thần:

濯濯厥靈同霽輝聖德

洋洋顯赫共仰照神恩

Phiên âm Hán Việt:

Trạc trạc quyết linh đồng triêm huy thánh đức,

Dương dương hiển hách cộng ngưỡng chiếu thần
ân.

Dịch nghĩa:

*Linh ứng ngời ngời (mọi người) cùng thắm đức
thánh soi sáng,*

*Hiển hách rờ rờ (hết thảy) đều trông ơn thần rọi
soi.*

Điều đặc biệt, đạo sắc phong đề cập bên trên được ban vào năm Khải Định thứ 9 (1924) cho biết trước đây thần Hà Bá đã được ban mỹ tự là *Hoàng ân Quảng trạch Hoàng bác Linh tinh Uông nhuận Trùng trạm Tôn thần*. Với mỹ tự này, đối chiếu với quy định ban cấp sắc phong cho bách thần vào năm Tự Đức thứ 3 (1850) thì thủy thần sẽ được gia tặng các mỹ tự tương ứng với cấp bậc thần như: *Hoành*

hợp thuộc cấp bậc Thượng đẳng thần, *Uông nhuận* thuộc Trung đẳng thần và *Trùng tràm* thuộc Hạ đẳng thần. Qua đó, giới nghiên cứu có thể thấy thần Hà Bá của Sa Đéc trong quá khứ từng được xếp vào thứ bậc Hạ đẳng thần. Về sau thần được ban sắc thăng lên hàng Trung đẳng thần với mỹ tự *Uông nhuận*. Đến năm 1924, thần chính thức được gia thêm mỹ tự của hàng Trung đẳng thần là *Mông thuận*. Như vậy, từ nhu cầu thiêng hóa vị thần Hà Bá của người dân Sa Đéc và sự hợp thức hóa việc thờ tự vị thần này của triều đình đã giúp cho người dân được thực hành niềm tin tín ngưỡng và khẳng định sự hiện hữu cũng như sự hiển linh của thần Hà Bá ở những vùng chằng chịt sông ngòi của tỉnh Đồng Tháp. Trên hết, sau khi Nam kỳ trở thành thuộc địa của Pháp, đây cũng là một trong những cách để nhà Nguyễn “cố với” đến chủ quyền của ngư dân trong việc đánh bắt thủy hải sản từ sông hồ đến biển cả ở những vùng xa trung ương, bên cạnh việc phục vụ nhu cầu tiêu pha ở giai đoạn sắp cáo chung của triều đình.

Tính tới thời điểm hiện tại thì đạo sắc phong ban cấp chính thức hóa danh phận và cấp Hạ đẳng thần cho thần Hà Bá chưa thể tìm thấy do nhiều nguyên nhân khác nhau. Tuy nhiên căn cứ vào đạo sắc phong ban năm 1924 của triều Nguyễn đã phần nào cho thấy thần Hà Bá đã được nhìn nhận với tư cách của một vị Chính thần, Phúc thần “*hộ quốc tỵ dân, nhâm trừ linh ứng tiết mông*” (giúp nước yên dân, linh ứng từ lâu) và được quy định điển lễ thờ tự.

Tự trung, trên bước đường khai phá và chinh phục môi trường nam sông Tiền, người dân Đồng Tháp xưa đã cố gắng thỉnh cầu sự bảo trợ các vị thủy thần từ sông hồ (Hà Bạc) cho đến các vị thần biển cả (Đại Càn, Nam Hải, Bắc Hải). Trong đó, vị thần Hà Bá có lẽ đã được hội tụ một cách chung chung qua bức đại tự Hà Bạc?

Mặc dù không được chính danh thờ tự trong miếu An Khương, nhưng hằng năm những hoạt động tế lễ, thần Hà Bá vẫn được người dân thực hiện nghiêm trang kính cẩn vào dịp lễ vía Thủy Long Thánh mẫu vào ngày 13, 14 và 15 tháng 10 âm lịch. Trong kỳ lễ này, nghi thức thỉnh sắc và đọc sắc là biểu hiện cho thấy tín tục thờ thần Hà Bá của người Đồng Tháp trong quá khứ và thần Hà Bá đã thực sự được “hiện diện” hưởng lễ, nghe những lời khẩn nguyện, cầu mong sự che chở của dân làng với tư cách của một vị Phúc thần qua hình ảnh bà Thủy Long.

Như vậy, Hà Bá dù ở Trung Quốc hay Việt Nam, ban đầu được người dân coi là thủy quái của các dòng sông. Về sau Hà Bá trở thành vị thần sông cho đến khi hòa nhập với tín ngưỡng thờ Thủy Long của

Việt Nam thì Hà Bá đã tích hợp thêm những đặc điểm của vị thần biển. Tuy nhiên khi đã hòa nhập với tín ngưỡng thờ Thủy Long thì tính ác của vị thần Hà Bá dần dần được chuyển đổi sang tính thiện. Điều đó cũng có nghĩa là tục thờ Hà Bá là kết quả của quá trình giao lưu, tiếp biến văn hóa Trung Quốc với văn hóa các tộc người khác cùng cộng cư trên lãnh thổ Việt Nam, trong đó văn hóa Việt giữ vai trò chủ đạo.

3.4. Giá trị tinh thần của tín ngưỡng thờ thần Hà Bá của người Đồng Tháp

3.4.1. Ý thức giữ gìn văn hóa cộng đồng

Trong tâm thức tín ngưỡng của người Đồng Tháp, tín ngưỡng thờ thủy thần nói chung và thần Hà Bá nói riêng là một trong số những chứng tích phản ánh quá trình hình thành và phát triển của làng xã. Chính vì vậy, việc thờ phụng thần Hà Bá xét cho cùng chính là thờ phụng những “trăm tích” của tục lệ làng xã. Hình thái thờ phụng tập thể này là biểu hiện của những giá trị về ý thức cộng đồng. Với đạo sắc phong ban cho thần Hà Bá Long cung của tông An Trung, huyện Vĩnh An, tỉnh Sa Đéc năm 1924 lưu giữ ở miếu An Khương, triều đình nhà Nguyễn cũng đã nhằm mục đích cố kết và tập trung toàn bộ sức mạnh của cả cộng đồng để thực hiện việc quản lý xã hội, trên cơ sở giữ gìn văn hóa cộng đồng. Theo đó, miếu An Khương trong quá khứ đã trở thành nơi “nuông náu” của văn hóa, là nơi “quy tụ tâm linh” cho cư dân sông nước ở Đồng Tháp.

Hiện nay, cùng với cư dân sống vùng duyên hải, người dân Đồng Tháp vẫn còn giữ lại tập tục kiêng kỵ liên quan đến nghề cá hoặc vận chuyển thuyền ghe đi trên sông nước như không úp chén bát; không lật con cá lại khi đã ăn hết phần trên mà phải dùng đũa để gỡ xương.

3.4.2. Tôn thờ nước

Trong quan niệm của người phương Đông, nước là một trong năm yếu tố cấu thành vạn vật. Nước là nguồn sống của muôn loài, giúp vạn vật sinh sôi nảy nở nhưng đồng thời nước cũng có thể hủy diệt và tàn phá mọi thành quả lao động của con người. Quan điểm “sống nhờ Nước chết về với Nước là tâm linh Nước của người Việt cổ làm ngư nghiệp”, “còn người trồng lúa thì cầu mưa” (Hinh, 2007, tr.387) cho thấy nước đã trở thành là một biểu tượng văn hóa tâm linh trong đời sống người dân. Với quan niệm “vạn vật hữu linh”, nỗi sợ hãi sức mạnh của nước đi đôi với niềm tôn kính nước đã trở thành ý thức cộng đồng để từ đó người Việt đã sáng tạo rồi dung hợp các vị Thủy thần để bảo trợ cho mình.

Từ thuở khai hoang lập ấp, người dân Đồng Tháp xưa sống dựa vào thiên nhiên. Với nghề đánh bắt thủy hải sản để mưu cầu sự sống buộc người dân phải gắn bó với môi trường sông nước cũng như phải có “thái độ tốt” với vị thần cai quản này - thần Hà Bá, người dân càng đặt niềm tin và trông chờ sự bảo hộ, gia huệ của thủy thần. Chính vì vậy, yếu tố *thủy* cũng mặc nhiên trở thành biểu tượng đầy quyền năng đối với đời sống con người.

Ở Đồng Tháp, trong quá khứ, việc thờ cúng và tôn sùng thủy thần xuất hiện rất phổ biến khắp các làng quê. Không chỉ lập miếu để thờ thủy thần, người dân còn đưa các vị thần liên quan đến yếu tố nước vào phối tự trong đình rồi cùng nhau tổ chức các lễ hội cầu mưa, cầu ngư, đua thuyền,... bên cạnh tiết lễ chính càng góp phần minh chứng cho quan niệm tôn thờ nước. Đối với những làng sống ven sông, làm nghề chài lưới hay buôn bán dọc các triền sông, tập tục này lại càng đậm nét hơn. Trải qua bao thế hệ, ý thức tôn thờ nước trở thành ý thức chung của cộng đồng. Chính vì vậy, tín ngưỡng thờ Hà Bá - Thủy Long, một hình thái thờ cúng cộng đồng ở miếu An Khương ngoài việc phản ánh những giá trị tinh thần truyền thống của dân tộc, nó còn thể hiện đặc trưng của nền văn hóa sông nước, rất đáng trân trọng và giữ gìn.

3.4.3. Tư duy hướng thiện

Quá trình tích hợp văn hóa Hoa - Việt - Chăm của tín ngưỡng thờ thần Hà Bá chuyển cư từ địa bàn miền Bắc, Trung vào Nam Bộ đã thể hiện quá trình hướng thượng đối với vị thần liên quan đến yếu tố thủy. Đến đây, ta có thể thấy dấu vết ác thần trong tín ngưỡng thờ Hà Bá dần dần được chuyển hóa theo hướng thiện qua sự tích hợp văn hóa mà trong đó văn hóa Việt Nam là chủ đạo. Với tư cách là một vị thần chủ quản sông ngòi, tính thiện của Hà Bá được “biểu hiện” qua hình tượng Thủy Long, được dân coi là vị phúc thần, tài thần, có khả năng ban phát lộc cá vào mỗi mùa nước nổi hay những lần dong thuyền đánh bắt xa bờ trên dòng Cửu Long.

Trái với những đợt bão lũ ở miền Trung, gây ra biết bao thiệt hại cả về vật chất lẫn tinh thần, mùa lũ ở Đồng Tháp mang lại một nguồn thủy sản dồi dào. Nhưng đã gọi là lũ thì không thể tránh khỏi những mất mát, cũng vì lẽ đó mà nhu cầu tín ngưỡng của người dân thông qua hoạt động thờ cúng thủy thần nói chung và thần Hà Bá nói riêng của người dân Đồng Tháp tại miếu An Khương rất được chú trọng. Với quan niệm “*có thờ có thiêng, có kiêng có lành*”, người dân Đồng Tháp hướng đến tư duy thiện hóa vị thần Hà Bá. Chính lối tư duy này đã phân nào thể hiện tính cách bao dung, cầu thị, hào sảng của người

Việt ở Đồng Tháp nói riêng và Nam Bộ nói chung. Nhờ vậy, những nơi thờ tự thân/ “hóa thân” của thần thực sự giúp người dân hướng đến niềm tin được che chở và phù hộ, đáp ứng được nhu cầu thực tế của việc mưu sinh trên sông nước.

Miếu An Khương mặc dù nằm ở vùng ngoại ô Tp. Sa Đéc, nhưng hằng năm vào dịp tế lễ, người dân thập phương, nhất là người dân sống ở các tỉnh ven biển Tây Nam Bộ như Bến Tre, Trà Vinh, Sóc Trăng, Bạc Liêu, Kiên Giang, Cà Mau... vẫn nhớ để đến chiêm bái, lễ thần cầu được 德澤同沾 “*đức trạch đồng triêm*” (ơn đức cùng thấm tới mọi người), hay nói theo kiểu hiện đại là “trùng độc đắc của bà Thủy Long” (Dương, 2017, 63). Điều đó chứng tỏ, nền tảng tâm linh giữ vai trò quan trọng cho vấn đề chinh phục biển cả, sông hồ khi đất nước ngày càng phát triển.

4. KẾT LUẬN

Tục thờ Hà Bá ở miếu An Khương, Tp. Sa Đéc ghi nhận quá trình tích hợp văn hóa tín ngưỡng thần Hà Bá của người Hoa, là một trong số những vết tích văn hóa minh chứng sự định cư của người Hoa trên vùng đất Đồng Tháp bên cạnh tín ngưỡng thờ Quan Thánh, Ông Bôn, Thiên Hậu,... Ở miếu An Khương, người dân còn tích hợp thờ thần biển Bắc Hải, Nam Hải và Đại Càn Quốc gia. Mục đích của việc thờ tự này chính là cầu mong được bình yên làm nghề chài lưới trên dòng Cửu Long đối với các vị thần bảo an/gây họa. Điều này ít nhiều cho thấy có một sự đan xen vô hình giữa tính thiêng và tính phàm.

Trong tiềm thức của người Việt, thần Hà Bá thường gây ra những tai họa, đe dọa tính mạng con người. Chính vì sợ mà người Việt vừa muốn chế ngự lại vừa muốn sùng bái thần. Nếu các vị thủy thần ở miếu An Khương được người dân cùng cố niềm tin bằng cách tạo ra các huyền tích mang tính chính sử hay nhuộm màu huyền thoại để phản ánh tâm tư cùng nguyện vọng của dân, thì việc ban tặng sắc phong của triều đình nhà Nguyễn cho thần Hà Bá đã khẳng định và giúp tăng thêm độ quyền uy, linh thiêng của thần. Những mỹ từ ca ngợi, tôn hiệu và mỹ tự được ban phong là minh chứng để đời đời sau mọi tầng lớp nhân dân tôn kính. Kết quả nghiên cứu của bài viết cho thấy một sự tích hợp của tín ngưỡng thờ Bà Thủy Long của người Việt với tín ngưỡng thờ thần Hà Bá của người Hoa và quá trình thần quyền hóa của triều Nguyễn trong lịch sử. Theo đó, Thủy Long Thánh mẫu đã chiêm trang “an tọa” ở gian chính của thần điện như một biểu tượng của quá trình thống nhất văn hóa ở vùng đất Đồng Tháp xưa.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Chữ, T. (2009). *Từ điển Hán - Việt*, Nhà xuất bản Văn hóa Thông tin.
- Dương, T. T. (2017). Tín ngưỡng bà Thủy Long: Phúc thể liên văn hóa, *Tạp chí Khoa học Xã hội và Nhân văn*, 17(6), 60-64.
- Hình, N. D. (2007). *Tâm linh Việt Nam*, Nhà xuất bản Từ điển bách khoa - Viện văn hóa, Hà Nội.
- Kết, H. Đ. (1998). *Tục thờ thần ở Huế*, Nhà xuất bản Thuận Hóa.
- Lợi, N. T. (2015). *Tín ngưỡng thờ thủy thần ở Nam*. Nhà xuất bản Khoa học Xã hội.
- Minh, T. H. (2018). *Đi tìm điển tích thành ngữ*. Nhà xuất bản Thông tấn.
- Nội các triều Nguyễn. (1993). *Khâm định Đại Nam hội điển sự lệ* do Viện Sử học dịch, Nhà xuất bản Thuận Hóa.
- Thịnh, N. Đ. (2010). *Đạo mẫu Việt Nam*, Nhà xuất bản Tôn giáo.